

Bản án số: **117/2024/HS-ST**

Ngày 11 - 6 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triều Xuân

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 27/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HS ngày 27/5/2024, đối với bị cáo:

Lê Minh T; giới tính: Nam; sinh ngày 31/12/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; chỗ ở: **1 C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; con bà **Lê Thị Kim L**; cha: Không rõ; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 250/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020. Chưa đóng án phí và khoản nộp phạt theo Quyết định Thi hành án chủ động số 630/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự Quận 8.

Tiền sự: Ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc số 77/2021/QĐ-TA, thời hạn 20 tháng. Ngày 01/9/2022, chấp hành xong.

Nhân Thân:

- Ngày 12/3/2012, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 34/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2012; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/8/2012.

- Ngày 14/5/2013, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 117/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2014; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/7/2014.

- Ngày 25/11/2014, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 262/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2016; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/9/2015.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị **Võ Thùy D**, sinh năm 2004; địa chỉ: **Tổ A, ấp P, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: 7 C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 14/10/2023, **Lê Minh T** đi bộ từ nhà **T** tại **số A C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh** đi ra đường **C** hướng về đường **T** để mua đồ ăn. Khi đi ngang **số 79 C, Phường A, Quận H**, **T** nhìn thấy anh **Cao Hoàng P** và chị **Võ Thùy D** đang ngồi nói chuyện với nhau, phía bên phải sát chỗ chị **D** ngồi có để một điện thoại di động **S A10S** màu xanh nên **T** nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại này. Thực hiện ý định, **T** đi vào **hẻm F C, Phường A, Quận H** rồi qua **hẻm A C** để vòng ra sau lưng anh **P** và chị **D**, rồi đến gần anh **P**, chị **D** rồi dùng tay phải giật điện thoại trên, sau đó nhanh chóng chạy vào **hẻm F C, Phường A, Quận H**, chị **D** và anh **P** thấy **T** giật điện thoại thì anh **P** chạy đuổi theo **T** nhưng không kịp.

T chạy về nhà, khi về đến nhà thì **T** thấy điện thoại của chị **D** có cuộc gọi đến, lần đầu **T** không nghe máy, đến lần thứ hai thì **T** nghe máy và được anh **P** nói muốn chuộc lại điện thoại. **T** nói với anh **P** đây là điện thoại **T** mới mua và đồng ý cho anh **P** chuộc lại với giá 500.000 đồng. Anh **P** đồng ý và **T** hẹn địa điểm giao dịch là trước **số G N, Phường A, Quận H**. Sau đó, anh **P** và chị **D** đến **Công an P1, Quận H** trình báo sự việc.

Đến khoảng 04 giờ 50 phút cùng ngày 14/10/2023, khi **T** mang điện thoại đến địa điểm giao dịch thì bị **Công an P1, Quận H** tạm giữ đưa về trụ sở làm việc, lúc này **T** đang cầm điện thoại trên tay phải.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q, Lê Minh T** khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 235/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh theo bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** cung cấp, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là: 1.400.000 đồng.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu **S A10S** màu xanh 32Gb là điện thoại mà **Lê Minh T** cướp giật của chị **Võ Thùy D**. Ngày 10/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị **Võ Thùy D**.

+ 01 USB ghi nhận hình ảnh **Lê Minh T** cướp giật điện thoại do chị **Ngô Thanh T1** giao nộp.

+ 01 quần ngắn màu đen, 01 áo thun xám, 01 mũ lưỡi trai màu trắng tạm giữ của **Lê Minh T** khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- Trách nhiệm dân sự: Chị **Võ Thùy D** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-Q8 ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “**Cướp giật tài sản**” theo quy định Điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù;

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần ngắn màu đen, 01 áo thun xám, 01 mũ lưỡi trai màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xét.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 03 giờ ngày 14/10/2023, tại trước **số G C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**, bị cáo **Lê Minh T** lợi dụng sơ hở của bị hại **Võ Thùy D** (chị **Võ Thùy D** và anh **Cao Hoàng P** đang ngồi nói chuyện với nhau, chị **D** để tài sản là chiếc 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu xanh 32Gb dưới đất, bên hông), để tiếp cận chiếc điện thoại của chị **D** bị cáo đi vào **hẻm F C, Phường A, Quận H** rồi qua hẻm 137 **Cao Xuân D1** rồi vòng ra sau lưng anh **P** và chị **D**, công khai chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị **D** rồi nhanh chóng bỏ chạy bộ tẩu thoát, chị **D** và anh **P** thấy **T** giật điện thoại thì anh **P** chạy đuổi theo **T** nhưng không kịp.

Kết luận định giá tài sản số 235/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10S màu xanh 32Gb, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là: 1.400.000 đồng

Xét thấy, tại Bản án số 250/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020. Tại văn bản số 780/CTTHADS ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 về việc trả lời xác minh, thì bị cáo chưa thi hành khoản nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và chưa nộp phạt số tiền là 5.000.000 đồng. Căn cứ Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo chưa đủ điều kiện xóa án tích. Nên trong lần phạm tội này, xác định bị cáo là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “**Cướp giật tài sản**” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định Điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án, bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đây là các tình tiết mà Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu S A10S màu xanh 32Gb, là điện thoại mà **Lê Minh T** cướp giật của chị **Võ Thùy D**. Ngày 10/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại **D** là có căn cứ, nên không xét.

- 01 USB do chị **Ngô Thanh T1** giao nộp, ghi nhận hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản, là chứng cứ vụ án, nên tiếp tục lưu giữ vào trong hồ sơ vụ án.

- 01 quần ngắn màu đen, 01 áo thun xám, 01 mũ lưỡi trai màu trắng của **Lê Minh T** mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: **L1** (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần màu đen, 01 áo thun xám, 01 mũ lưỡi trai.

(Biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 27/3/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- **VKSND TP.HCM;**
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND **TP.HCM;**
- **Sở Tư pháp TP.HCM;**
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa